

Bản án số: 280/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Tân

Bà Lương Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị C, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Tổ C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: P, Tòa nhà 205, số B đường S, xã M, huyện E, tỉnh Chungcheongbuk, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: Tổ C phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nghiêm Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002, bà và ông Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Khoảng năm 2022, bà C

sang Hàn Quốc làm việc, do khoảng cách địa lý nên vợ chồng không còn quan tâm và chia sẻ với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Phạm Văn Q có 02 con chung là Phạm Thảo N, sinh ngày 18/10/2003 và Phạm Tuấn A, sinh ngày 15/12/2004. Hiện các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002, ông và bà Nghiêm Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Khoảng năm 2022, bà C sang Hàn Quốc làm việc theo diện hợp đồng lao động trong 05 năm, do khoảng cách địa lý nên vợ chồng không còn quan tâm và chia sẻ với nhau. Từ năm 2022 đến nay, ông bà đã sống ly thân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, ông đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà Nghiêm Thị C có 02 con chung là Phạm Thảo N, sinh ngày 18/10/2003 và Phạm Tuấn A, sinh ngày 15/12/2004. Hiện các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Nghiêm Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà C và ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Nghiêm Thị C đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc và bị đơn ông Phạm Văn Q cư trú tại quận D, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a

khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn và bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông bà không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2022 đến nay, bà C sang Hàn Quốc làm việc và sống ly thân đến nay, không thể đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Nghiêm Thị C được ly hôn với ông Phạm Văn Q.

[4] Về con chung: Bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q có 02 con chung là Phạm Thảo N, sinh ngày 18/10/2003 và Phạm Tuấn A, sinh ngày 15/12/2004. Hiện các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nghiêm Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nghiêm Thị C:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nghiêm Thị C được ly hôn ông Phạm Văn Q.

- Về tài sản chung: Bà Nghiêm Thị C và ông Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nghiêm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000631 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Nghiêm Thị C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nghiêm Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Phong, Kiến Thụy, Hải Phòng (ĐKKH ngày 04/10/2002);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

.

